

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CP  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 375/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 03 - 12 - 2021

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Trung Thành;

Bà Nguyễn Thị Thu Sương.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thái Trân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1993. (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 03, ấp Tân Hòa C, xã Tân A, thị xã Tân Ch, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phan Chí T, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Ấp Bình Chánh 2, xã Bình M, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Ch trình bày: Chị và anh T chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình M, huyện CP. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu hạnh phúc, dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã nhau, đã ly thân 03 năm. Nay tình cảm không còn không thể hàn gắn được nên xin ly hôn với anh T. Con chung có 01 con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh ngày 19/12/2013 hiện đang ở với anh T, ly hôn giao cháu D cho anh T nuôi dưỡng, không cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Phan Chí T Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Anh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

*Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa thấy rằng hôn nhân của chị Ch và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Ch yêu cầu ly hôn với anh T là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh ngày 19/12/2013 hiện đang ở với anh T, sau khi vợ chồng ly thân đến nay cháu D do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để ổn định cuộc sống của con chung, theo yêu cầu của chị Ch giao cháu D cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ch không cấp dưỡng nuôi con chung, anh T vắng mặt không ghi nhận được ý kiến nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này anh T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.
- Về nợ chung: Không có, nên đề nghị không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Phan Chí T có hộ khẩu thường trú tại xã Bình M, huyện CP. Chị Ch khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Chị Ch anh T chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình M, huyện CP, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn anh chị có cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã ly thân 03 năm, hiện nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Ch xin ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án, chị Ch đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, còn anh T không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy chị Ch và anh T đều không có ý định hàn gắn quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch.

- Về con chung: Chị Ch và anh T chung sống có 01 con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh ngày 19/12/2013 hiện đang ở với anh T. Ly hôn, chị Ch giao cháu D cho anh T tiếp tục nuôi. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu D do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung, theo ý kiến của chị Ch giao cháu D cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh ngày 19/12/2013 cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ch không cấp dưỡng nuôi con chung, anh T vắng mặt không ghi nhận được ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét. Sau này anh T có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Ch phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ch.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Ch được ly hôn với anh Phan Chí T.

Giấy chứng nhân đăng ký kết hôn số 92 ngày 02/5/2014 của Ủy ban dân xã Bình M, huyện CP không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh ngày 19/12/2013 cho anh Phan Chí T được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Ch trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Ch phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008881 ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAT An Giang;
- THA huyện Châu Phú;
- VKSND huyện Châu Phú;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Ngọc Mỹ**